

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HS-ST**
Ngày: 22/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Lịnh**

Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Hoàng Duyên

Ông Thái Ngọc Minh

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 20/02/1998 tại Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: 87/8 MC, khu phố VTS, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang, chỗ ở: nhà trọ hẻm 388 NBK, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn Chương (chết) và bà Lê Thị Huôi; chồng: Hồ Văn Tâm, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2015; chồng: Nguyễn Văn Ngoan, sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2020 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Thái Đức Gia** thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1989 (chết)

Địa chỉ: 724 MC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1955 (Cha bị hại - có mặt)

2. Bà **Đoàn Thị M**, sinh năm 1961 (Mẹ bị hại - có mặt)

Cùng địa chỉ: 724 MC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Khoảng ngày 10/6/2020, T và N xảy ra mâu thuẫn nên T đến ở chung phòng trọ với bà Lê Thị H (mẹ của T) tại hẻm 388 NBK, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang, chiều cùng ngày thì N đến ở chung với T. Thời gian ở tại đây giữa T và N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do T nghi ngờ N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Khoảng 21 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2020 không thấy N về, T nghi ngờ N đi với người phụ nữ khác nên vào nhà bếp lấy cây dao có chiều dài 22cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm) có một cạnh sắc, một cạnh bằng, mũi nhọn (loại dao Thái Lan) bỏ vào túi quần và đi tìm N. Khi T đi đến trước nhà số 302 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang thì thấy N đang đi bộ về phía mình nên T hỏi “mày đi với con nhỏ nào”, N không trả lời thì T giật nón bảo hiểm của N đánh N nhiều cái trúng vào vai, tay, N tránh qua một bên T không đánh được nên bực tức đập nón bảo hiểm xuống mặt đường làm vỡ thành nhiều mảnh. Sau đó T xô đẩy, tra hỏi N làm cây dao trong túi quần T rớt ra ngoài, T cầm dao đưa về phía N hỏi “mày đem con nhỏ đó ra không”, hỏi nhiều lần nhưng ngoan không trả lời nên T dùng dao đâm trúng vào ngực trái của N, T buông cây dao vẫn còn dính trên ngực trái của N nên N tự rút dao ra, T sợ N đâm lại nên giật cây dao nên bị đứt tay. Sau khi bị đâm, N đi được một đoạn thì té trên vỉa hè phía trước trụ sở phường đội Vĩnh Quang. Lúc này ông Danh Bé Bảy và ông Nguyễn Công Trứ đang trực ban trong trụ sở phường đội Vĩnh Quang thấy T đang cầm dao, lưỡi dao bị cong vênh và dính máu. Sau đó T ném bỏ cây dao trước nhà số 294 Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Quang và cùng ông Danh Bé Bảy đưa N vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị nhưng đến ngày 19/6/2020 N tử vong. Sau khi đâm N, T đến Công an phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá đầu thú.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 500/KL-KTHS ngày 19/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Văn N như sau:

- Vùng ngực trái có vết thương bờ mép sắc gọn sâu vào khoang ngực có chiều hướng chệch xuống dưới, chệch sang phải.

- Thùng trên phổi trái có vết thương ở hai mặt, đã khâu chỉ. Khoang màng phổi có khoảng 1000ml máu loãng.

- Bao màng tim có vết thương đã khâu chỉ.

- Góc động mạch phổi có vết thương đã khâu chỉ, cắt chỉ vết thương có kích thước 0,8cm x 0,3cm.

Nguyên nhân chết: Sốc mất máu không hồi phục do vết thương thấu ngực gây thủng phổi và thủng góc động mạch phổi.

* Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) cây dao có chiều dài 22cm; cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm có một cạnh sắc, một cạnh bằng, mũi nhọn, lưỡi dao bị cong vênh; trên cây dao có dính vết màu hồng.

* Về phân trách nhiệm dân sự: bà Đoàn Thị M đại diện gia đình bị hại (mẹ ruột bị hại N) không yêu cầu Nguyễn Thị Cẩm T bồi thường khoản thiệt hại nào; bà Nguyễn Thị T (vợ bị hại N nhưng đã ly hôn) không yêu cầu buộc Nguyễn Thị Cẩm T phải cấp dưỡng nuôi con chung của bị hại N và bà T.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT - VKSTKG-P2 ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Thị Cẩm T tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của VKS. Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn N 5.000.000đ, bị cáo đã tác động gia đình thực hiện việc bồi thường ngay tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến tranh luận:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 8 đến 9 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo T về việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 5.000.000đ.

+ Về vật chứng, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là cây dao mà bị cáo T dùng làm công cụ phạm tội.

- Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: thống nhất theo luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo Tiên về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết sau: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; có con còn nhỏ, từ đó xử bị cáo mức án thấp nhất có thể.

- Ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại: Đồng ý nhận 5.000.000đ mà bị cáo T tự nguyện bồi thường và đã nhận xong. Về trách nhiệm hình sự, xin HĐXX

xem xét xử bị cáo mức án nhẹ, thấp hơn mức VKS đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T khai nhận do bức tức đã dùng dao đâm trúng ngực Nguyễn Văn N một nhát làm N tử vong. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản lấy lời khai người làm chứng; kết luận giám định pháp y tử thi... Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận từ lý do không đáng nhưng bị cáo T lại dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào ngực người bị hại dẫn đến chết người như nêu trên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Xét về tính chất, mức độ phạm tội thấy rằng, mặc dù hành vi của bị cáo là bộc phát nhất thời do nghi ngờ, ghen tuông vô cớ và cũng không có mục đích giết N trước đó, nhưng việc đem theo dao là hung khí nguy hiểm trên người, khi bức tức sẵn sàng sử dụng dao đâm người khác là có tính chất côn đồ. Bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi dùng dao sắc, nhọn đâm vào ngực người khác như bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm và hậu quả dẫn đến chết người sẽ xảy ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo không những gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thật sự ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, mặc dù họ không yêu cầu bồi thường; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn và tại phiên tòa có ý kiến yêu cầu HĐXX xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất; hoàn cảnh gia đình và của bản thân bị cáo thật sự khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS và có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố như đề nghị của đại diện VKS.

Từ các phân tích trên, HĐXX chấp nhận theo đề nghị của đại diện VKS và lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo, sẽ quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến không yêu cầu bị cáo T bồi thường khoản thiệt hại nào. Tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 5.000.000đ mặc dù họ không yêu cầu bồi thường, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông T và bà M đồng ý nhận số tiền bị cáo T tự nguyện bồi thường và hai bên đã thực hiện xong việc giao nhận tiền. Thấy rằng đây là sự tự nguyện của bị cáo và sự tự thỏa thuận thống nhất giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại và không trái pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy cây dao mà bị cáo T dùng làm công cụ phạm tội.

[6] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm T** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T **8** (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị tạm giữ là ngày 18/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Văn T, bà Đoàn Thị M là đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 5.000.000đ (Hai bên đã thực hiện xong việc giao nhận tiền bồi thường).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một cây dao có chiều dài 22cm; cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm có một cạnh sắc, một cạnh bằng, mũi nhọn, lưỡi dao bị cong vênh; trên cây dao có dính vết màu hồng (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-P2 ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

5. Báo cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T và đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn N (là ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị M) biết là có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2021).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Linh